



# **CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY**

**PGS.TSKH TRẦN NGUYỄN TUYẾN\***

1. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã có đóng góp quan trọng trong việc nhận thức đặc điểm và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (GCCN) trong cuộc đấu tranh nhằm xoá bỏ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong thời đại hiện nay, đặc biệt trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Lý luận của chủ nghĩa Mác trở thành vũ khí sắc bén, ngọn đuốc soi đường cho phong trào đấu tranh của GCCN giành thắng lợi, đưa phong trào công nhân từ đấu tranh tự phát đến tự giác, từ “giai cấp tự mình” đến “giai cấp cho mình”. Có thể khẳng định việc phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của GCCN là phát kiến vĩ đại thứ ba cùng với hai phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph.Ăngghen về chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư, đã làm cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học.

Mặc dù đã trải qua hơn 150 năm, nhất là sau khi Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu tan rã, lịch sử thế giới đang ở trong một giai đoạn phức tạp của sự phát triển, song chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và tư tưởng của Ph.Ăngghen nói riêng về GCCN vẫn tỏ rõ sức sống trong đời sống hiện thực, những giá trị tinh thần được thực tiễn khẳng định tính đúng đắn.

Lý luận Mác - Lênin ra đời trong thời đại cách mạng vô sản, gắn với sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế, do vậy, nếu lý luận Mác - Lênin là vũ khí tinh thần của GCCN thì chính GCCN lại là vũ khí vật chất của lý luận cách mạng đó. Điều này đòi hỏi cần có quan điểm lịch sử cụ thể khi nghiên cứu về đặc điểm, vai trò của GCCN hay giai cấp vô sản bị bóc lột dưới chế độ tư bản với địa vị mới của GCCN với tư cách người chủ xã hội sau khi đã giành được chính quyền.

Theo Ph.Ăngghen, GCCN có 2 đặc điểm cơ bản là:

- Về phương thức lao động, phương thức sản xuất: Đó là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính công nghiệp ngày càng hiện đại trong nền sản xuất mang tính xã hội hóa cao. GCCN là giai cấp lao động chủ yếu trong nền sản xuất hiện đại.

- Về vị trí trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa: GCCN phải bán sức lao động cho các nhà tư bản và bị tư bản bóc lột về giá trị thặng dư vì GCCN không có tư liệu sản xuất.

Ph.Ăngghen khẳng định: “Người lao động hoặc công nhân (working men) và người vô sản; giai cấp công nhân, giai cấp

\* Viện trưởng Viện Kinh điển Mác - Lênin.

không có của, giai cấp vô sản như những từ đồng nghĩa"<sup>1</sup>. Mặc dù là giai cấp lao động chủ yếu trong nền sản xuất hiện đại, là "lực lượng sản xuất hàng đầu" như V.I Lenin khẳng định, GCCN vẫn bị bóc lột nặng nề, bị bản cùng hoá không những về đời sống vật chất (tiền công thấp, chỉ đủ tái sản xuất sức lao động, điều kiện lao động nặng nhọc độc hại, tình trạng thất nghiệp, vấn đề nhà ở khó khăn, việc sử dụng lao động nữ và trẻ em không phù hợp) mà cả về đời sống tinh thần như tình trạng thất học, không có điều kiện tham gia các hoạt động văn hoá, tinh thần.

Từ thực tế này trong quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ mâu thuẫn cơ bản của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là: "Sản xuất đã trở thành một hành vi xã hội; trao đổi và cùng với trao đổi là sự chiếm hữu, vẫn là những hành vi cá nhân, hành vi của những người riêng biệt; sản phẩm của lao động xã hội bị nhà tư bản cá thể chiếm hữu. Đó là mâu thuẫn cơ bản, từ đó nảy sinh ra tất cả những mâu thuẫn trong xã hội hiện nay đang vận động, những mâu thuẫn mà thời đại công nghiệp đang làm cho thấy đặc biệt rõ: Tách người sản xuất khỏi tư liệu sản xuất. Giam hãm người lao động vào trong chế độ lao động làm thuê suốt đời. Sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản"<sup>2</sup>.

GCCN là giai cấp của những người lao động được hình thành và phát triển gắn với nền sản xuất công nghiệp hiện đại, có trình độ xã hội hóa ngày càng cao, đại biểu cho lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại hiện nay, đó là lực lượng lao động cơ bản, trực tiếp của xã hội. GCCN là giai cấp duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo và tổ chức tiến trình cách mạng vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Ph.Ăngghen viết: "Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do những điều kiện khách quan quy định".

Từ quan điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin có thể thấy sứ mệnh lịch sử của GCCN do địa vị kinh tế - xã hội khách quan quy định. GCCN là giai cấp tiên tiến nhất đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại, là giai cấp lao động sản xuất vật chất chủ yếu trong nền sản xuất xã hội. Đây là giai cấp bị bóc lột nặng nề, có lợi ích đối kháng trực tiếp với giai cấp tư sản, do vậy là giai cấp triệt để cách mạng nhất vì lợi ích cơ bản của GCCN đối lập với lợi ích của giai cấp tư sản, đó là lực lượng quyết định trong việc đấu tranh thủ tiêu quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

GCCN chỉ có thể giải phóng mình bằng cuộc cách mạng xã hội giải phóng toàn xã hội khỏi chế độ tư bản chủ nghĩa. Lợi ích cơ bản của GCCN là xoá bỏ áp bức bóc lột, bất công, giành chính quyền và tư liệu sản xuất về tay mình và nhân dân lao động để xây dựng chủ nghĩa cộng sản. GCCN có bản chất quốc tế (xuất phát từ quá trình quốc tế hóa sản xuất, quá trình toàn cầu hóa hiện nay) và có bản sắc dân tộc, do xuất phát từ mỗi dân tộc, trở thành "giai cấp dân tộc", chịu trách nhiệm trước hết với dân tộc mình. Là con đẻ của nền đại công nghiệp, GCCN có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

Trong điều kiện hiện nay với tác động của quá trình toàn cầu hoá, sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, sự phát triển của kinh tế thị trường, nhiều học giả tư sản muốn phủ nhận bản chất và sứ mệnh lịch sử của GCCN, cho rằng GCCN đã bị "tri thức hoá", "tư bản hoá". Đúng là hiện nay trong GCCN có xu hướng tăng tỉ trọng lao động có trình độ cao, diễn ra xu hướng tri thức hoá ngày càng tăng phù hợp với yêu cầu của tiến bộ khoa học và công nghệ. Mặt khác, với sự phát triển trình độ cao của kinh tế thị trường, các loại hình dịch vụ ngày càng phát triển, mô hình "chế độ sở hữu cổ phần", "dân chủ hoá" có sự tham gia của người lao động được mua cổ phiếu ở các

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

công ty, doanh nghiệp tư bản gia tăng, người lao động cũng tham gia vào quá trình quản lý và quyết định chính sách, điều này cho thấy dường như GCCN đã bị "tư bản hoá", dường như chủ nghĩa tư bản đang chuyển sang mô hình "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "chủ nghĩa tư bản của người lao động", "xã hội hậu tư bản"... như một số học giả phương Tây quan niệm.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy GCCN vẫn bị bóc lột nặng nề bằng những phương thức tinh vi hơn, sự bất công hoá vẫn diễn ra, khoảng cách về thu nhập, giàu nghèo trong các nước tư bản có xu hướng doãng ra ngày càng xa hơn. Mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản giữa tính chất xã hội hoá của sản xuất ngày càng cao với tính chất tư nhân tư bản chủ nghĩa về sở hữu tư liệu sản xuất ngày càng tăng, tuy thời điểm nhất định được giải quyết tạm thời, song về lâu dài không thể xoá bỏ được căn bản mâu thuẫn này, đòi hỏi phải có cuộc cách mạng xã hội triệt để.

Ph. Ăngghen đã nhấn mạnh rằng, trong cuộc đấu tranh của mình chống lại quyền lực liên hiệp của giai cấp hữu sản, chỉ giai cấp vô sản tự mình tổ chức được thành một đảng độc lập với tất cả chính đảng cũ do giai cấp hữu sản lập ra thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp độc lập được. Như vậy, Đảng Cộng sản là yếu tố quyết định để GCCN thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

Thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, GCCN không thể thực hiện được vai trò lịch sử của mình nếu như không xây dựng được một chính đảng tiên phong gắn bó mật thiết với lợi ích của GCCN và của cả dân tộc. Như vậy mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản và GCCN là mối liên hệ hữu cơ, không thể tách rời.

2. Ở Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã vận dụng và phát

triển sáng tạo quan điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin về GCCN trong các giai đoạn cụ thể, đặc biệt trong công cuộc đổi mới hiện nay.

GCCN Việt Nam tuy số lượng không đông và ra đời ở một nước thuộc địa nửa phong kiến nhưng có đầy đủ những đặc điểm của một giai cấp cách mạng. Phong trào đấu tranh của công nhân từng bước trưởng thành và phát triển từ tự phát đến tự giác. Để có thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam, GCCN phải có lực lượng, có một tổ chức tiêu biểu cho bản chất giai cấp của mình, lực lượng đó là Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo toàn dân tộc ta hoàn thành thắng lợi các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, Đảng của GCCN đang lãnh đạo nhân dân ta thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay, GCCN Việt Nam bao gồm những người lao động trí óc và những người lao động chân tay hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp và dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù còn có những hạn chế nhưng họ vẫn đang đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

GCCN là hạt nhân vững chắc trong khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức cũng là nền tảng các khối đại đoàn kết toàn dân tộc. GCCN hiện nay đã là người làm chủ xã hội, tuy nhiên trong điều kiện nước ta đang xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, sự tồn tại của cơ cấu

kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần kinh tế tư nhân, do vậy, một số công nhân còn làm thuê trong các doanh nghiệp tư nhân, với mức độ nhất định họ vẫn bị những chủ sở hữu tư nhân bóc lột. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có sự quản lý của Nhà nước và hoạt động của các tổ chức công đoàn, chúng ta không xem kinh tế tư nhân gắn với chủ nghĩa tư bản, mà chủ trương lãnh đạo kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng XHCN, nhằm tập trung phát triển lực lượng sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội.

Qua hai mươi năm đổi mới, GCCN Việt Nam đã có bước trưởng thành vượt bậc về số lượng và chất lượng.

- *Về số lượng*: Theo Báo cáo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tính đến nay số lượng công nhân, viên chức lao động nước ta khoảng 10,8 triệu người, trong đó 8,2 triệu người làm việc trong các cơ sở sản xuất - kinh doanh và 2,6 triệu người là công nhân, viên chức làm việc trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Dự báo đến năm 2010, số lượng công nhân Việt Nam có thể tăng lên đến 17 triệu người, chiếm 20% dân số cả nước.

- *Về chất lượng*: GCCN trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ tư liệu sản xuất, đại bộ phận công nhân không còn hoàn toàn là vô sản như đầu thế kỉ XX; trong đó, bên cạnh những người lao động chân tay có nhiều lao động trí óc với trình độ đại học... GCCN vẫn đóng vai trò tiên phong, ý thức giác ngộ chính trị của GCCN được nâng lên, đi đầu trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, trực tiếp tham gia vào quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng thể chế kinh tế thị trường, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công tác phát triển Đảng trong công nhân có nhiều tiến bộ, ngày càng có nhiều công nhân đứng trong hàng ngũ của Đảng. Có thể khẳng định bản thân

GCCN cũng là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc"<sup>3</sup>. Điều này nói lên được bản chất GCCN của Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa nói lên được nét đặc thù của Đảng ta theo sự phát triển sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tế Việt Nam, đáp ứng được nguyện vọng, tình cảm của nhân dân. Khẳng định như vậy, hoàn toàn không phải là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, trượt sang quan điểm Đảng toàn dân, mà chính là hiểu bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, nhuần nhuyễn hơn. Điều đó đòi hỏi Đảng ta chẳng những phải trung thành với bản chất GCCN, nâng cao lập trường tư tưởng của GCCN mà còn phải học tập, kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tăng cường đoàn kết, tập hợp nhân dân phấn đấu vì lợi ích của cả giai cấp và dân tộc.

Bên cạnh kết quả đạt được, sự phát triển của GCCN hiện nay đang bộc lộ những khó khăn, thách thức như:

- Trình độ học vấn và chuyên môn nghề nghiệp của GCCN Việt Nam còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, tác phong công nghiệp còn hạn chế trước đòi hỏi của quá trình CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tỷ trọng công nhân trong các khu vực còn chênh lệch, thu nhập không đồng đều dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo trong nội bộ GCCN, giữa GCCN và các bộ phận xã hội khác ngày càng tăng.

Vấn đề việc làm, điều kiện làm việc, cải thiện thu nhập, giải quyết nhà ở, việc giáo dục nâng cao dân trí, cải thiện đời sống tinh thần của người công nhân, tình trạng

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

đình công của công nhân đang là những vấn đề nổi cộm hiện nay. Ở nhiều nơi, tình trạng quan hệ chủ thợ đang diễn ra phức tạp, đồng thời với căn bệnh quan liêu tham nhũng, lãng phí thất thoát lớn về vốn, tài sản công trong các công trình xây dựng, các dự án đầu tư có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, cũng như tình trạng hoạt động yếu kém của hệ thống các doanh nghiệp nhà nước, nơi mà người công nhân lao động làm việc, đang là thách thức lớn trong quá trình đổi mới đất nước hiện nay.

- Hoạt động của các tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp thực sự gặp khó khăn nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tình hình trên bắt nguồn từ các nguyên nhân: quá trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội đã mở ra một giai đoạn lịch sử mới trong sự phát triển của giai cấp công nhân; tuy nhiên, những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm, đời sống và tư tưởng, tình cảm của công nhân. Đảng có chú trọng xây dựng giai cấp công nhân nhưng quan tâm chưa đầy đủ, chưa ngang tầm với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ mới. Nhà nước ban hành nhiều chính sách, pháp luật xây dựng giai cấp công nhân, nhưng những chính sách, pháp luật này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác có nhiều đóng góp tích cực vào việc xây dựng GCCN, nhưng hiệu quả chưa cao, còn nhiều yếu kém. Bản thân GCCN đã có nhiều nỗ lực vươn lên, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các doanh nghiệp và người sử dụng lao động thuộc các thành phần kinh tế đóng góp tích cực vào tạo việc làm và thu nhập cho công nhân, nhưng không ít trường hợp còn vi phạm chính sách, pháp luật đối với người lao động.

Để phát triển GCCN trong thời gian tới,

cần thực hiện đồng bộ các giải pháp; trong đó, chú trọng xây dựng chiến lược phát triển GCCN, công tác nhận thức tư tưởng, giáo dục truyền thống GCCN, truyền thống cách mạng của Đảng, xây dựng GCCN một cách hệ thống khoa học thông qua giáo dục lý luận chính trị trong GCCN và phong trào công nhân.

Đổi mới cơ chế chính sách đối với công nhân và người lao động nhằm tạo động lực vật chất và tinh thần, phát triển GCCN cả về số lượng và chất lượng. Trong đó, chú trọng chính sách tiền lương, thu nhập, hạn chế tình trạng phân hóa giàu nghèo ngay trong nội bộ GCCN, chú trọng chính sách đào tạo nghề và trình độ chuyên môn, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân. Bên cạnh đó, cần đổi mới hoạt động tổ chức công đoàn, thu hút đông đảo công nhân và lao động vào các hoạt động chính trị - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới. Ngoài ra, chú trọng phát triển Đảng trong công nhân và lao động, đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để người lao động, người công nhân thực sự làm chủ doanh nghiệp, địa phương cư trú của mình.

Với những định hướng và giải pháp trên, chúng ta sẽ từng bước xây dựng GCCN Việt Nam vững mạnh, phát triển về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu quá trình đổi mới, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại □

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, T 2, NXB. CTQG, H. 1995, tr. 734.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, tập 19, NXB. CTQG, H. 1995, tr. 331-332.

3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB. CTQG, H. 2006, tr. 355.

4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. <http://www.laodong.com.vn>, 17-02-2008.